

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Văn Huynh.

2/ Ông Lê Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng Tuấn A (Tên gọi khác: Trần Thanh T); Sinh năm: 1990; nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: Không biết chữ; Thường trú: Ấp B, xã MT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; con ông Đỗ Văn H và bà Lê Thị Cẩm H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 18/3/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án 130/2008/HSPT; ngày 28/10/2011 bị Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án 312/2011/HSST; ngày 27/3/2012, Tòa án nhân dân Quận T xử phạt Đỗ Hoàng Tuấn A 05 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án 49/2012/HSST tổng hợp hình phạt với bản án 312/2011/HSST ngày 28/10/2011 là 06 năm 09 tháng tù, bị cáo kháng cáo bản án. Ngày 25/6/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 06 năm 09 tháng tù và sửa bản án về phần dân sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2017; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/7/2019, UBND Phường N, Quận T ra Quyết định số 51/QĐ-UB đưa vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 31/10/2018, UBND Phường N, Quận T hủy bỏ Quyết định trên trong thời

gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 (có mặt).

Bị hại:

- Ông Võ Minh P, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Thường trú: 67/3 Ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Anh Th, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A6/32 Ấp M, xã VLA, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 14/6/2019, Đỗ Hoàng Tuấn A điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 67M1-2483 chở đối tượng Y (không rõ lai lịch) đi chơi. Khi cả hai đến trước dãy nhà trọ số C7B/139K ấp BA, xã BH, huyện B thì Tuấn A nhìn thấy 01 xe mô tô Wave biển số 59N2-175.25 của ông Võ Minh P đang đậu trước dãy nhà trọ, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. Tuấn A rủ Y trộm cắp chiếc xe trên nhưng Y không đồng ý và bỏ đi. Tuấn A một mình quay lại dãy nhà trọ và để xe Dream biển số 67M1-2483 của mình trước cổng rồi đi đến gần xe Wave biển số 59N2-175.25 dùng đoạn bẻ ổ khóa xe. Sau khi bẻ được ổ khóa xe, Tuấn A vừa dẫn xe ra khỏi dãy nhà trọ thì bị tổ tuần tra hình sự Công an huyện B bắt quả tang và đưa Tuấn A cùng vật chứng về công an xã BH lập biên bản phạm tội quả tang.

Theo kết luận định giá tài sản số: 1360/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 xe mô tô Wave biển số 59N2-175.25 có trị giá 4.400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 216/CTr-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.
2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày lời luận tội, giữ quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án tù 03 năm đến 04 năm tù, ghi nhận tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Võ Minh P số tiền sửa ổ khóa là 500.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.
3. Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo, bị hại và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 14/6/2019, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông Phúc nên bị cáo Tuấn A đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Wave biển số: 59N2-175.25, trị giá 4.400.000 đồng. Với hành vi đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét bị cáo đã bị xét xử 03 lần, đã tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo đã tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên gây thiệt hại không lớn. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay ông Võ Minh P vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện ông Võ Minh P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sửa ổ khóa xe là 500.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 59N2-175.25. Qua xác minh thì chủ sở hữu chiếc xe trên là Lê Anh Th. Ngày 14/6/2019, ông Th cho ông Võ Minh P mượn chiếc xe trên để đi công việc, sau đó, ông Phúc bị Tuấn A trộm cắp xe như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho ông Lê Anh Th là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

- 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 67M1-2483. Bị cáo khai nhận đã trộm cắp được tại thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã có công văn số 1559/CBĐT-CSHS ngày 07/10/2019 với nội dung chuyển vật chứng này cho cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang để giải quyết theo thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- 02 đoạn bê khóa, 01 đầu dài 4,5cm, 01 đầu dài 08cm, 01 cờ lê số 8 dài 12cm thu giữ của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Xử phạt: bị cáo Đỗ Hoàng Tuấn A (Trần Thanh T) 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo Đỗ Hoàng Tuấn A bồi thường cho ông Võ Minh P số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Thi hành một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chưa thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương đương với số tiền và thời gian chậm trả.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao thư niêm phong (bên trong có 01 đầu đoạn bị gãy dài 4,5cm, 01 đầu đoạn dài 08cm, 01 cờ lê số 8 dài 12cm).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B.

[4] Về án phí : Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Vương

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Vương